

Số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16/8/2021.

V/v: Ly hôn giữa bà Trần Thị H
và ông Đỗ Quang N.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Nam và Bà Phạm Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021, về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. N đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số nhà 60/3 P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Đỗ Quang N**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà 23/3 L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/01/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, N đơn bà Trần Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đỗ Quang N kết hôn với nhau vào ngày 16/3/2009, có đăng ký tại UBND phường Lộc Tiến, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, kết hôn hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, N nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông N không có trách nhiệm với gia đình, với vợ, con; một mình bà phải tự lo kinh tế gia đình và nuôi con. Vợ chồng đã sống ly thân 06 năm nay, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài, không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Quang N.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thảo N, sinh ngày 06/4/2010 và Đỗ Anh H, sinh ngày 01/01/2012, hiện tại các con đang ở với bà. Khi ly hôn nguyện vọng của bà xin nuôi hết 02 con, bà đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: Thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 51, 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của N đơn bà Trần Thị H về ly hôn với bị đơn ông Đỗ Quang N. Về con chung: Ý kiến của cháu N, cháu N đều có nguyện vọng ở với bà H; nguyện vọng của bà H cũng xin nuôi hết 02 con. Vì vậy, giao 02 con chung cho bà H nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên là phù hợp; bà H đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nên ghi nhận; về tài sản chung, nợ chung: không có, không xem xét; về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Bà Trần Thị H và ông Đỗ Quang N có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25/2009, quyền số 01, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông N. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp về: “Ly hôn”.

Bị đơn ông Đỗ Quang N, ở địa chỉ: Số nhà 23/3 L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

N đơn bà Trần Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đỗ Quang N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

+ Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị H và ông Đỗ Quang N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung theo bà Trần Thị H xác định: Vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, N nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông N không có trách nhiệm với gia đình, với vợ, con; một mình bà H phải tự lo kinh tế gia đình và nuôi con. Vợ chồng đã sống ly thân 06 năm nay, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau nữa.

Tại biên bản xác minh ghi ngày 07/7/2021 đối với ông Trần Trọng K là Tổ Trưởng tổ dân phố 4B, phường L, thành phố B, có nội dung: Về mâu thuẫn vợ chồng của ông Đỗ Quang N và bà Trần Thị H như thế nào thì địa pH không nắm bắt được. Hiện tại ông Đỗ Quang N, sinh năm 1978, nơi đăng ký thường trú tại tổ 4B, phường Lộc Tiến, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Xét hôn nhân giữa bà H và ông N lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng bà H và ông N đã sống ly thân nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn lại gia đình. Vì vậy, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho bà Trần Thị H được ly hôn với ông Đỗ Quang N.

+ Về con chung: Vợ chồng bà H và ông N có 02 con chung là Đỗ Thảo N, sinh ngày 06/4/2010 và Đỗ Anh H, sinh ngày 01/01/2012, hiện tại các con đang ở với bà N. Ý kiến của cháu N, cháu H đều có nguyện vọng ở với bà H; nguyện vọng của bà H xin nuôi hết 02 con. Vì vậy, giao 02 con chung cho bà H nuôi dưỡng cho đến khi thành niên là phù hợp. Bà H đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu ông N cấp dưỡng nên ghi nhận.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Từ những phân tích, căn cứ pháp luật nêu trên, kết luận: Chấp nhận yêu cầu của N đơn bà Trần Thị H về “Ly hôn” đối với bị đơn ông Đỗ Quang N.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của N đơn bà Trần Thị H về “Ly hôn” đối với bị đơn ông Đỗ Quang N.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Đỗ Quang N.

3. Về con chung: Giao 02 con chung có họ và tên là Đỗ Thảo N, sinh ngày 06/4/2010 và Đỗ Anh H, sinh ngày 01/01/2012 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Bà Trần Thị H đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu ông Đỗ Quang N cấp dưỡng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và khi có lý do chính đáng thì mức cấp dưỡng có thể thay đổi được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0018971 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Bà bà Trần Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND Tp. B;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + Chi cục T.H.A.DS. Tp. B;
- + UBND phường Lộc Tiến, Tp. B;
- + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công

